

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 80/HALICO/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT**
HÀ NỘI

Địa chỉ: 94 LÔ ĐỨC, PHƯỜNG PHẠM ĐÌNH HỒ, QUẬN HAI BÀ TRUNG,
HÀ NỘI

Điện thoại : 824.39763763

Fax: 824.39783575

Di động : 0904.318.054

E-mail: cuongth@halico.com.vn/yenclh@halico.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0100102245

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **RƯỢU MẶN 15% VOL**

2. Thành phần:

- Cồn chưng cất từ gạo lên men, cốt mận, cốt táo mèo, nước đã qua xử lý,
- Phụ gia thực phẩm: chất tạo ngọt – High Fructose corn syrup, chất điều chỉnh độ acid - acid lactic E270, phẩm màu Amaranth E123, chất bảo quản Natri benzoate E211.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: không có hạn sử dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng chai thủy tinh 500 ml

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: KCN Yên Phong, Long Châu, Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm



Thể tích thực ở 20°C
500 ml
Hàm lượng Etanol:
15% vol
Số TCCS: 80/HALICO

Sản xuất bởi Halico

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
94 LÔ ĐỨC - HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI - VIỆT NAM



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 6-3:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn

1. Chỉ tiêu kỹ thuật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Etanol ở 20°C	%V/V	25 ± 1
2	Hàm lượng Methanol, cồn 100°	mg/l	≤ 1.000
3	Hàm lượng acid hydrocyanic, cồn 100°	mg/l	≤ 70

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	≤ 1000
2	E. Coli	CFU/mL	Không phát hiện
3	Cl. perfringens	CFU/mL	Không phát hiện
4	Coliforms	CFU/mL	Không phát hiện
5	Strep.faecal	CFU/mL	Không phát hiện
6	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/mL	≤ 100

3. Chỉ tiêu an toàn theo QĐ 46/2007/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì (pB)	mg/L	0.5

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2022.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Hậu Cường



VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)

ISO/IEC 17025 – VILAS 259

Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962
Email: nacefa@firi.vn Website: <http://www.firi.vn>



Số: 0922009-1/1/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: **Rượu Mận 15%V**
Mô tả mẫu: **Mẫu đóng chai nhựa xoáy nắp khoảng 2 lít, điều kiện bảo quản thường**
Số lượng mẫu: **01**
Khách hàng: **Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội**
Địa chỉ: **Số 94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**
Ngày nhận mẫu: **08/9/2022**
Thời gian thử nghiệm: **08/9/2022 – 19/9/2022**
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01	Cảm quan	-	Sản phẩm dạng lỏng, màu đỏ cam trong suốt, mùi thơm, vị đặc trưng	TCVN 8007:2009
02*	Độ cồn ở 20°C	%V	15,0	TCVN 8008 : 2009 (FIRI.M.209)
03	Hàm lượng Methanol	mg/L cồn 100 ⁰ V	18,46	AOAC 972.11
04**	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L cồn 100 ⁰ V	KPH (LOD = 0,005 mg/L)	AOAC 999.11
05*	Acid tổng số (tính theo acetic acid)	mg/L cồn 100 ⁰ V	2,10	TCVN 8012 : 2009
06*	Hàm lượng Ester (Tính theo ethyl acetate)	mg/L cồn 100 ⁰ V	0	FIRI.M.039
07*	Hàm lượng Aldehyt (Tính theo acetaldehyt)	mg/L cồn 100 ⁰ V	29,33	TCVN 8009:2009
08	Hàm lượng rượu bậc cao (tính theo Methyl 2 propanol 1)	mg/L cồn 100 ⁰ V	KPH (LOD = 3mg/L)	FIRI.M.040 (Ref AOAC 972.11)
09*	Hàm lượng Đường tổng số	g/100ml	3,64	FIRI.M.020 (HPLC-RID)
10**	Hàm lượng acid hydrocyanic	mg/L cồn 100 ⁰ V	KPH (LOD = 1mg/L)	NIFC.04.M.067 (HPLC)

Ghi chú: KPH= Không phát hiện: Nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử - LOD

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2022
P. GIÁM ĐỐC

Ly Ngọc Trâm

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia
- Chỉ tiêu (*): là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (**): được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.



Số: 0922009-1/2/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: **Rượu Mận 15%V**
Mô tả mẫu: Mẫu đóng chai nhựa xoáy nắp khoảng 2 lít, điều kiện bảo quản thường
Số lượng mẫu: 01
Khách hàng: Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội
Địa chỉ: Số 94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Ngày nhận mẫu: 08/9/2022
Thời gian thử nghiệm: 08/9/2022– 19/9/2022
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01**	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	$1,7 \times 10^1$	TCVN 4884-1:2015
02**	<i>E.coli</i>	CFU/mL	KPH (LOD=1CFU/ml)	TCVN 7924-2:2008
03**	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/mL	KPH (LOD=1CFU/ml)	TCVN 4991:2005
04**	Coliforms	CFU/mL	KPH (LOD=1CFU/ml)	TCVN 6848:2007
05**	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	KPH (LOD=1CFU/ml)	TCVN 6189-2:2009
06**	Tổng số nấm men, mốc	CFU/mL	KPH (LOD=1CFU/ml)	TCVN 8275-1:2010

Ghi chú: KPH= Không phát hiện: Nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử - LOD

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2022

P. GIÁM ĐỐC



Lý Ngọc Trâm

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia
- Chỉ tiêu (*): là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (**): được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.